

Bản án số: **26/2017/DS – ST**  
Ngày: 07 -11-2017  
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn Mạnh Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Mạnh Hùng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa.**

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 123/2017/TLST - DS ngày 19 tháng 7 năm 2017, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/TLST - DS ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa:

**- Nguyên đơn :** NHCSXHVN

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, Tp.Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hạp Tiến K

(Theo văn bản ủy quyền số 159/NHCS, ngày 14/7/2017 của Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và Quyết định số 645/QĐ-NHCS, ngày 07/3/2017 của NHCSXHVN).

- Bị đơn: ông Hoàng A T; sinh năm 1957  
Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Bình Phước  
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Xuân B, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Bình Phước  
( Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2017 và biên bản lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Hạp Tiến K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

NHCSXHVN – Phòng giao dịch huyện Bù Đăng ( sau đây viết tắt là ngân hàng) có cho ông Hoàng A T vay tiền nhiều lần vào các ngày 24/11/2010 cho vay là 4.300.000đ, ngày 11/3/2011 cho vay 4.300.000đ, ngày 18/10/2011 cho vay 4.500.000đ, ngày 11/3/2012 cho vay 4.500.000đ, ngày 9/11/2012 cho vay 4.500.000đ, ngày 23/4/2013 cho vay 4.500.000đ. Tổng số tiền ngân hàng cho ông T vay 26.600.000đ, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn trả tiền vào ngày 11/7/2017, ông T vay tiền với mục đích là chi phí cho con ông là anh Hoàng Xuân B đi học theo sổ vay vốn số 5000035109 ngày 24/11/2010, hình thức cho vay bằng tín chấp.

Đến hạn trả nợ ngân hàng yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả, do đó ngày 11/7/2017 ngân hàng đã chuyển số tiền ông T nợ ngân hàng 26.600.000đ sang nợ quá hạn. Ngân hàng tiếp tục nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T không trả.

Hiện nay ngân hàng yêu cầu ông T phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 26.600.000đ và tiền lãi tính đến nay là 11.350.067đ cộng với tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn theo quy định trong hợp đồng vay vốn giữa ông T với NHCSXHVN- PGD huyện Bù Đăng. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì thêm.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có văn bản xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công tác khác nên không tham gia phiên tòa.

Bị đơn ông Hoàng A T đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng giao các văn bản tố tụng giấy triệu tập đến Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng để làm việc theo quy định của pháp luật nhưng ông Hoàng A T từ chối nhận các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án. Ông Hoàng A T cố ý vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử tại Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân B cũng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông Hoàng A T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn 1, xã, huyện B1, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông Hoàng A T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân B đã được Tòa án thông báo triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông T và anh B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có văn bản xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Theo theo sổ vay vốn số 5000035109 thì vào ngày 24/11/2010, NHCSXHVN – Phòng giao dịch huyện Bù Đăng (sau đây viết tắt là ngân hàng) có cho ông Hoàng A T vay tiền nhiều lần, cụ thể các lần vay như sau: Ngày 24/11/2010 vay 4.300.000đ, ngày 11/3/2011 vay 4.300.000đ, ngày 18/10/2011 vay 4.500.000đ, ngày 11/3/2012 vay 4.500.000đ, ngày 09/11/2012 vay 4.500.000đ, ngày 23/4/2013 vay 4.500.000đ, tổng số tiền vay là 26.600.000đ, lãi suất trong hạn 0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 11/7/2017, ông T vay tiền với mục đích là chi phí cho con ông là anh Hoàng Xuân B đi học, hình thức vay bằng tín chấp. Đến nay ông T chưa trả số tiền nào cho ngân hàng. Tính đến nay ông T còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 26.600.000đ và tiền lãi là 11.350.067đ, tổng cộng là 37.950.067đ.

Bị đơn ông Hoàng A T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, do đó, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Xét thấy, Ông Hoàng A T vay tiền của ngân hàng với mục đích là vay tiền cho con (anh Hoàng Xuân B) đi học. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì ông T và anh B vắng mặt, ông T không có yêu cầu phản tố gì, anh B không có yêu cầu độc lập gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ vào sổ vay vốn số 5000035109 thì chủ thể vay vốn là ông Hoàng A T, ông Hoàng A T là người trực tiếp vay tiền của ngân hàng, do đó ông T phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho ngân hàng khi đến hạn trả nợ. Đến hạn trả nợ ông T không trả nợ cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên buộc ông Hoàng A T phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền gốc là 26.600.000đ và tiền lãi tính đến nay là 11.350.067đ, tổng cộng là 37.950.067đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHCSXHVN.

Buộc ông Hoàng A T phải có nghĩa vụ trả cho NHCSXHVN – chi nhánh huyện Bù Đăng số tiền nợ gốc là 26.600.000đ và tiền lãi tính đến nay là 11.350.067đ. Tổng cộng buộc ông Hoàng A T phải trả cho NHCSXHVN – chi nhánh huyện Bù Đăng số tiền là 37.950.067đ.

2. Về án phí: Ông Hoàng A T phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 1.897.503đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi Nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CC THADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã ( TTr);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( Đã ký)**

**Trần Thị Thu Hà**